

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/DS-PT
Ngày 19 - 8 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Nguyễn Xuân Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLPT-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án số: 02/2020/DS-ST ngày 22-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 48/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị T; địa chỉ: Tổ Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Thị D (Văn bản ủy quyền ngày 22-7-2019); địa chỉ: Tổ W, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X; địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

3. Những người làm chứng:

3.1. Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

3.2. Bà Võ Thị Khánh X (Doãn Thị X); địa chỉ: Tổ Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

3.3. Anh Nguyễn Đăng Tr; địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

3.4. Bà Võ Thị Thùy D; địa chỉ: Tổ Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-7-2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Bùi Thị D trình bày: Ngày 20-12-2018 bà Võ Thị T cho bà Nguyễn Thị X vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 01 tháng sau sẽ trả, lãi suất thỏa thuận là 05%/năm. Các bên có lập giấy viết tay và ký xác nhận, nội dung do bà Nguyễn Thị Khánh X viết hộ. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị X không thực hiện nội dung đã thỏa thuận. Do đó, bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị X phải trả số tiền 200.000.000 đồng đã vay và tiền lãi theo quy định của pháp luật với mức lãi suất trong hạn 20%/năm, lãi suất quá hạn 30%/năm cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn vì trước ngày 20-12-2018 (ngày giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp) khoảng 03 ngày con trai bà là Nguyễn Đăng Tr có vay giúp cho bà Nguyễn Thị H (là hàng xóm) số tiền 200.000.000 đồng của bà Võ Thị T. Vào khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 20-12-2018 bà Võ Thị T đi cùng bà Nguyễn Thị Khánh X (hay bà Doãn Thị X là bạn bà Võ Thị T) đến nhờ bà ký làm chứng việc bà Nguyễn Thị H mượn của bà Võ Thị T số tiền 200.000.000 đồng; nội dung giấy bà Võ Thị T đã chuẩn bị sẵn, do có mối quen biết từ trước nên bà đã không đọc lại nội dung mà ký vào giấy. Ngoài giấy do bà Võ Thị T đã cung cấp bà Nguyễn Thị X không ký vào giấy mượn tiền nào khác và không nhận số tiền 200.000.000 đồng từ bà Võ Thị T.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà Nguyễn Thị H có nhờ anh Nguyễn Đăng Tr (con trai bà Nguyễn Thị X) vay giúp của bà Võ Thị T số tiền 200.000.000 đồng vì bà không có tài sản thế chấp. Theo bà Nguyễn Thị H thì không có sự việc bà Nguyễn Thị X vay của bà Võ Thị T số tiền 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút yêu cầu về việc tính lãi suất. Bản án số: 02/2020/DS-ST ngày 22-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông đã quyết định: Áp dụng vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự; căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 243, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T: Buộc bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà Võ Thị T số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29-6-2020, bị đơn bà Nguyễn Thị X kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn bà Nguyễn Thị X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà Nguyễn Thị H là hàng xóm của bà Nguyễn Thị X, thực tế bà Nguyễn Thị H có nhờ anh Nguyễn Đăng Tr vay giúp của bà Võ Thị T số tiền 200.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H không chứng kiến việc bà Võ Thị T và bà Nguyễn Thị X viết, ký giấy vay tiền ngày 20-12-2018 cũng như giao nhận số tiền 200.000.000 đồng. Theo suy nghĩ của bà Nguyễn Thị H, thì không có sự việc bà Nguyễn Thị X vay số tiền 200.000.000 đồng của bà Võ Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị X, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 22-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Tại “Giấy vay tiền” ghi ngày 20-12-2020 (Bút lục số 02) có nội dung: *“Tôi tên là Nguyễn Thị X, thôn E, xã Đ. Số chứng minh nhân dân 245010401. Tôi có vay của chị Võ Thị T ở tổ Q, phường N, thị xã G, Đắk Nông số tiền 200.000.000(Hai trăm triệu đồng). Hẹn đến 20-01-2019 sẽ trả đủ số tiền trên cho cô Võ Thị T. Nếu sai hẹn tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật”*. Biên bản lấy lời khai ngày 10-01-2020 (Bút lục số 34) bà Nguyễn Thị X thừa nhận: *“Chữ ký ở cuối giấy mượn tiền đúng là của tôi”*.

[2]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị X, Hội đồng xét xử nhận định: Bà Nguyễn Thị X cho rằng do giấy vay tiền đã viết sẵn và chỉ ký xác nhận với tư cách là người làm chứng nội dung bà Nguyễn Thị H vay tiền của bà Võ Thị T nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Mặt khác, ngày 18-12-2018 giữa vợ chồng anh Nguyễn Đăng Tr, chị H’J có lập “Hợp đồng vay tiền” của bà Võ Thị Khánh X và bà Võ Thị T với số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay đến ngày 18-02-2019 (Bút lục số 114), không có sự tham gia của bà Nguyễn Thị H và hợp đồng đã được công chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của

bà Nguyễn Thị X, có căn cứ chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị X, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 22-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

1.1. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T đối với yêu cầu tính lãi suất.

1.2. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 463 và 566 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T: Buộc bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà Võ Thị T số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ các điều 147 và 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Buộc bà Nguyễn Thị X phải chịu 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0002631 ngày 13-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Đắk Nông.

2.2. Trả lại bà Võ Thị T 5.850.000đ (*Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002720 ngày 26-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ II);
- TANDCC tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Glong;
- TAND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương